

DỰ THẢO

BẢNG TỔNG HỢP

CÁC ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI TRONG ĐIỀU LỆ CÔNG TY
THEO LUẬT DOANH NGHIỆP NĂM 2014

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ tĩnh được Đại hội Đồng cổ đông thông qua ngày 09 tháng 09 năm 2006.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh kính trình Đại hội đồng Cổ đông bảng tổng hợp các điều khoản dự kiến được sửa đổi phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014. Cụ thể như sau:

Stt	Điều lệ hiện nay		Điều lệ sửa đổi	
	Điều, khoản, mục	Nội dung	Điều, khoản, mục	Nội dung
1	Điều 4, Khoản 1	1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và Điều lệ này và thực hiện các biện pháp thích hợp khác để đạt được (các) mục tiêu của Công ty.	Điều 4, khoản 1	1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này và thực hiện các biện pháp thích hợp khác để đạt được (các) mục tiêu của Công ty.

Stt	Điều lệ hiện nay		Điều lệ sửa đổi	
	Điều, khoản, mục	Nội dung	Điều, khoản, mục	Nội dung
2	Điều 5, Khoản 9	9. Công ty có thể phát hành trái phiếu có bảo đảm và không có bảo đảm, và khi có phê chuẩn của Đại hội đồng cổ đông, có thể phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền đặt mua, cho phép người nắm giữ chứng quyền được mua cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Điều 5, Khoản 9	Công ty có thể phát hành các loại Chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và phù hợp với quy định của Pháp luật
3	Điều 6, Khoản 1	1. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Tất cả cổ phiếu do Công ty phát hành đều là cổ phiếu ghi tên. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty; Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Số lượng cổ phần và loại cổ phần; Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu; Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần; Chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật và dấu của công ty; Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;	Điều 6, Khoản 1	1. Cổ đông của Cty CP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. 2. Chứng nhận Cổ phiếu phải đóng dấu của Công ty CP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh và chữ ký của Đại diện pháp luật của Công ty theo các quy định của Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phần phải ghi rõ số lượng, loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác.

Stt	Điều lệ hiện nay		Điều lệ sửa đổi	
	Điều, khoản, mục	Nội dung	Điều, khoản, mục	Nội dung
4	Điều 6, khoản 2	2. Các nội dung khác theo quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.	Điều 6, khoản 2	2. Các nội dung khác theo quy định tại các điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.
5	Điều 6, khoản 3	3. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với công ty.	Điều 6, khoản 3	Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định, kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu cổ phần được cấp giấy chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
6	Điều 7, khoản 1	1. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây: - Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở công ty; - Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu từ 2% tổng giá trị cổ phiếu chào bán trở lên phải được sự chấp thuận của số cổ đông đại diện cho ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	Điều 7, khoản 1	1. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây: - Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở công ty; - Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu từ 2% tổng giá trị cổ phiếu chào bán trở lên phải được sự chấp thuận của số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Stt	Điều lệ hiện nay		Điều lệ sửa đổi	
	Điều, khoản, mục	Nội dung	Điều, khoản, mục	Nội dung
7	Điều 7, khoản 2	2. Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại công ty thì thực hiện theo quy định của Điều 87 Luật Doanh nghiệp.	Điều 7, khoản 2	2. Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại công ty thì thực hiện theo quy định của Điều 122 đến Điều 126 của Luật Doanh nghiệp.
8	Điều 7, khoản 6	6. Hội đồng quản trị hoàn toàn có quyền từ chối đăng ký chuyển nhượng bất kỳ cổ phần nào chưa được thanh toán đầy đủ.	Điều 7, khoản 6	6. Công ty hoàn toàn có quyền từ chối đăng ký chuyển nhượng bất kỳ cổ phần nào chưa được thanh toán đầy đủ.
9	Điều 8	Điều 8: Thu hồi Cổ phần	Điều 8	Điều 8: Thu hồi và mua lại Cổ phần 7. Mua lại cổ phần theo yêu cầu cổ đông a. Cổ đông biểu quyết phản đối Nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ đông quy định tại điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng Cổ đông thông qua Nghị quyết về các vấn đề quy định tải khoản này. b. Công ty mua lại cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông quy định tại điểm a, khoản 7 nói trên với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định theo điều lệ Công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 3 thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và đó là quyết định cuối cùng

Stt	Điều lệ hiện nay		Điều lệ sửa đổi	
	Điều, khoản, mục	Nội dung	Điều, khoản, mục	Nội dung
10	Điều 10, khoản 2, mục d	d) Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông khác và cho người không phải là cổ đông, trừ các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;	Điều 10, khoản 2, mục d	d) Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông khác và cho người không phải là cổ đông, trừ các trường hợp quy định tại khoản 3, 4 điều 119 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
11	Điều 10, khoản 2, mục g	g) Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty;	Điều 10, khoản 2, mục g	g) Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại sau khi thực hiện các nghĩa vụ theo Pháp luật hiện hành tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty;
12	Điều 10, khoản 3, mục c	c) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này;	Điều 10, khoản 3, mục c	c) Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này;
13	Điều 11, mục a	a) Thanh toán đủ số cổ phần cam kết mua; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty.	Điều 11, mục a	a) Thanh toán đủ số cổ phần cam kết mua; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty, cung cấp địa chỉ chính xác
14	Điều 12, khoản 4	4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với công ty.	Điều 12, khoản 4	4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với công ty.
15	Điều 13, khoản 2, mục m	m. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;	Điều 13, khoản 2, mục m	m. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

Stt	Điều lệ hiện nay		Điều lệ sửa đổi	
	Điều, khoản, mục	Nội dung	Điều, khoản, mục	Nội dung
16	Khoản 3, điều 13	<p>3. Cổ đông không được bỏ phiếu cho bất kỳ một nghị quyết nào để thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hợp đồng quy định tại Điều 13.2 nếu cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng; hoặc - Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của bất kỳ người nào có liên quan đến cổ đông đó. 	Khoản 3, điều 13	<p>3. Cổ đông không được bỏ phiếu cho bất kỳ một nghị quyết nào để thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hợp đồng quy định tại Điều 13.2 nếu cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng; hoặc - Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc người nào có liên quan đến cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.
17	Điều 15, khoản 1	<p>1. Khi vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau thì các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại có thể được thay đổi hoặc huỷ bỏ với sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của các cổ phần đã phát hành của loại đó hoặc với nghị quyết được thông qua bởi những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông có mặt tại một Cuộc họp của riêng những người nắm giữ loại cổ phần đó.</p>	Điều 15, khoản 1	<p>1. Khi vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau thì các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại có thể được thay đổi hoặc huỷ bỏ với sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của các cổ phần đã phát hành của loại đó hoặc với nghị quyết được thông qua bởi những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông có mặt tại một Cuộc họp của riêng những người nắm giữ loại cổ phần đó.</p>

Stt	Điều lệ hiện nay		Điều lệ sửa đổi	
	Điều, khoản, mục	Nội dung	Điều, khoản, mục	Nội dung
18	Điều 16	Điều 16: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Chương trình họp và Thông báo	Điều 16	Điều 16: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Chương trình họp và Thông báo 8. Trường hợp tất cả các Cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.
19	Điều 16, khoản 2, mục a	Chuẩn bị một danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng 30 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với Luật pháp và các quy định của Công ty;	Điều 16, khoản 2, mục a	1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn.
20	Điều 17, Khoản 3	1. Đại hội đồng cổ đông bầu ban kiểm phiếu không quá ba người theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.	Điều 17, Khoản 3	Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

Stt	Điều lệ hiện nay		Điều lệ sửa đổi	
	Điều, khoản, mục	Nội dung	Điều, khoản, mục	Nội dung
21	Điều 17, Khoản 5	<p>5. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại cần có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. Khi Đại hội lần thứ hai không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, một họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong đại hội lần này bất kỳ số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn một cách hợp lệ.</p>	Điều 17, Khoản 5	<p>5. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại cần có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết. Khi Đại hội lần thứ hai không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, một họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong đại hội lần này bất kỳ số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn một cách hợp lệ.</p>
22	Điều 18, khoản 2, mục e	<p>e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p>	Điều 18, khoản 2, mục e	<p>e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p>

Stt	Điều lệ hiện nay		Điều lệ sửa đổi	
	Điều, khoản, mục	Nội dung	Điều, khoản, mục	Nội dung
23	Điều 18, khoản 3, mục a,b	<p>3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a. Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;</p> <p>b. Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.</p>	Điều 18, khoản 3, mục a,b	<p>3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a. Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;</p> <p>b. Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.</p>
24	Điều 18, khoản 6	<p>6. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận theo thủ tục như sau:</p> <p>.....</p>	Điều 18, khoản 6	<p>6. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận theo thủ tục như sau:</p> <p>.....</p>
25	Điều 19	<p>1. Số thành viên của Hội đồng quản trị là 5 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Điều 104 Luật Doanh nghiệp.</p>	Điều 19	<p>1. Số thành viên của Hội đồng quản trị là 5 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá năm năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</p>

Stt	Điều lệ hiện nay		Điều lệ sửa đổi	
	Điều, khoản, mục	Nội dung	Điều, khoản, mục	Nội dung
26	Điều 19, khoản 7	7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo trên ít nhất 2 tờ báo kinh tế chính thức được nhiều người biết đến tại Việt Nam trong vòng 5 ngày kể từ sau khi bổ nhiệm.	Điều 19, khoản 7	7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán
27	Điều 20, khoản 3, mục a	a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;	Điều 20, khoản 3, mục a	a) Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm. Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch phát triển 5 năm của Công ty, quyết định danh mục các dự án đầu tư hàng năm trừ các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
28	Điều 20, khoản 3, mục b	b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;	Điều 20, khoản 3, mục b	b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; trái phiếu và các chứng khoán khác.
29	Điều 20, khoản 3, mục d	d) Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của công ty;	Điều 20, khoản 3, mục d	d) Quyết định giá chào bán Trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền.
30	Điều 20, khoản 3, mục e	e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Luật Doanh nghiệp;	Điều 20, khoản 3, mục e	e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;
31	Điều 20, khoản 3, mục g	g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp;	Điều 20, khoản 3, mục g	g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;

Stt	Điều lệ hiện nay		Điều lệ sửa đổi	
	Điều, khoản, mục	Nội dung	Điều, khoản, mục	Nội dung
32	Điều 20, khoản 3, mục n	n) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;	Điều 20, khoản 3, mục n	n) Kiến nghị việc tổ chức lại, bổ sung sửa đổi điều lệ , giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;
33	Điều 22, khoản 1	1. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 7 ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.	Điều 22, khoản 1	1. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 5 ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.
34	Điều 22, khoản 7	7. Số thành viên tham dự tối thiểu: Cuộc họp chỉ có thể được tiến hành và thông qua các nghị quyết khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền.	Điều 22, khoản 7	7. Số thành viên tham dự tối thiểu: Cuộc họp chỉ có thể được tiến hành và thông qua các nghị quyết khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền. Trường hợp không đủ số thành viên họp theo quy định, cuộc họp được triệu tập lại trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên hội đồng quản trị dự họp.
35	Điều 22, khoản 9, mục d	d. Bất kỳ thành viên Hội đồng nào hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	Điều 22, khoản 9, mục d	d. Bất kỳ thành viên Hội đồng nào hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
36	Điều 26, khoản 2	2. Nhiệm kỳ: Giám đốc có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Giám đốc là 5 năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác. Việc tái bổ nhiệm được phép thực hiện. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.	Điều 26, khoản 2	Giám đốc có nhiệm kỳ là 5 năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm lại do Hội đồng Quản trị quyết định.

Stt	Điều lệ hiện nay		Điều lệ sửa đổi	
	Điều, khoản, mục	Nội dung	Điều, khoản, mục	Nội dung
37	Điều 26, khoản 3	<p>3. Giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; - Là cá nhân sở hữu ít nhất 10% vốn điều lệ của công ty hoặc người không phải là cổ đông, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty; - Đối với công ty con của công ty có phần vốn góp, cổ phần của Nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ thì ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản điểm a và b khoản này, Giám đốc không được là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người quản lý và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ. 	Điều 26, khoản 3	<p>3. Giám đốc phải có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p>
38	Điều 26, khoản 5, mục c	<p>c) Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có quyết nghị của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p>	Điều 26, khoản 5, mục c	<p>Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày mà không thuộc phạm vi quyết định của Hội đồng quản trị</p>

Stt	Điều lệ hiện nay		Điều lệ sửa đổi	
	Điều, khoản, mục	Nội dung	Điều, khoản, mục	Nội dung
39	Điều 26, khoản 5, mục g	g) Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm , Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 5 năm.	Điều 26, khoản 5, mục g	g) Trước ngày 31 tháng 11 hàng năm , Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 5 năm.
40	Điều 29, khoản 1, mục b	b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 35% vốn điều lệ.	Điều 29, khoản 1, mục b	b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ.
41	Điều 29, khoản 3	3. Việc kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải được thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp. Cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết.	Điều 29, khoản 3	3. Việc kê khai quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng;

Stt	Điều lệ hiện nay		Điều lệ sửa đổi	
	Điều, khoản, mục	Nội dung	Điều, khoản, mục	Nội dung
42	Điều 30, khoản 4	<p>4. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 35% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty Bia Rượu NGK Sài Gòn và các công ty con của Tổng Công ty Bia Rượu NGK Sài Gòn thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Điều lệ này; - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc; - Doanh nghiệp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 118 của Luật Doanh nghiệp và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc. 	Điều 30, khoản 4	<p>4. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty Bia Rượu NGK Sài Gòn và các công ty con của Tổng Công ty Bia Rượu NGK Sài Gòn thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Điều lệ này; - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc; - Doanh nghiệp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 159 của Luật Doanh nghiệp và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc.
43	Điều 30, khoản 5	<p>5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị; niêm yết tại trụ sở chính, chi nhánh của công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày niêm yết; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p>	Điều 30, khoản 5	<p>5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị; niêm yết tại trụ sở chính, chi nhánh của công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày niêm yết; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p>

Stt	Điều lệ hiện nay		Điều lệ sửa đổi	
	Điều, khoản, mục	Nội dung	Điều, khoản, mục	Nội dung
44	Điều 32, khoản 1	1. Công ty phải có Ban kiểm soát và thành viên của Ban Kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	Điều 32, khoản 1	1. Công ty phải có Ban kiểm soát và thành viên của Ban Kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 163 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
45	Điều 32, khoản 10	10. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý công ty quy định tại Điều 119 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	Điều 32, khoản 10	10. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý công ty quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
46	Điều 32, khoản 16	16. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát <ul style="list-style-type: none"> - Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; - Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý khác. - Thành viên Ban Kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý công ty. - Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty. 	Điều 32, khoản 16	16. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát <ul style="list-style-type: none"> a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này; b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác; c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác; d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Stt	Điều lệ hiện nay		Điều lệ sửa đổi	
	Điều, khoản, mục	Nội dung	Điều, khoản, mục	Nội dung
47	Điều 32, khoản 17	17. Ban Kiểm soát có 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu với nhiệm kỳ 5 năm. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam và phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Việc bầu cử thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Điều 104 Luật Doanh nghiệp.	Điều 32, khoản 17	17. Ban Kiểm soát có 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu với nhiệm kỳ không quá 5 năm. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam và Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.. Việc bầu cử thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Điều 143 Luật Doanh nghiệp.
48	Điều 43	Điều 43: Con dấu 1. Hội đồng quản trị sẽ thông qua một con dấu chính thức của Công ty và Hội đồng quản trị có thể xác định nội dung của con dấu theo những quy định của luật pháp. 2. Giám đốc sẽ phải giữ gìn con dấu và con dấu sẽ không được sử dụng nếu không có sự cho phép của Giám đốc.	Điều 43	Điều 43: Con dấu 1. Doanh nghiệp có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây: a) Tên doanh nghiệp; b) Mã số doanh nghiệp. 2. Trước khi sử dụng, doanh nghiệp có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. 3. Việc quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty. 4. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu. 5. Giám đốc sẽ phải giữ gìn con dấu và con dấu sẽ không được sử dụng nếu không có sự cho phép của Giám đốc.